

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH PHÚ KHÁNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH PHÚ KHÁNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH PHU KHANH TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TMDV THANH PHU KHANH .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110163536

3. Ngày thành lập: 27/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Đồi Trái, Thôn Vân Lôi, Xã Trạch Mỹ Lộc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982144094

Fax:

Email: vesinhhanoichuyennghiep@gmail.com Website: ail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Loại trừ: Kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Loại trừ: Kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Loại trừ: Kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy	4390
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ: - Hoạt động phát hành xuất bản phẩm - Hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử - Hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm - Hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm điện tử để kinh doanh - Kinh doanh dược - Bán buôn, xuất nhập khẩu dược - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Kinh doanh trang thiết bị y tế	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Trồng cây hàng năm khác	0119
12.	Trồng cây ăn quả	0121
13.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
14.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
15.	Trồng cây lâu năm khác	0129
16.	Giáo dục nhà trẻ Chi tiết: Giáo dục mầm non: Giáo dục nhà trẻ (Điểm a Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019)	8511
17.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Đào tạo trình độ sơ cấp (Điểm c Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019)	8531
18.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo trình độ trung cấp (Điểm c Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019)	8532
19.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Đào tạo trình độ cao đẳng (Điểm c Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019)	8533
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại	8559
21.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định tại Điều 10 Luật Kinh doanh Bất Động Sản 2014 và Khoản 2 Điều 75 Luật Đầu Tư 2020)	6810
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình (Điểm a, Khoản 2 Điều 19 Luật Kiến Trúc 2019)	7110
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
26.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (Không sản xuất tại trụ sở)	2620
27.	Bốc xếp hàng hóa	5224
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

29.	Cơ sở lưu trú khác	5590
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
31.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
32.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
33.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
34.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
35.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
36.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
37.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ (Chỉ hoạt động khi đã đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Nghị định 96/2016/NĐ-CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và các quy định pháp luật khác có liên quan)	8010
38.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
39.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
40.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
41.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129(Chính)
42.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Loại trừ: - Kinh doanh quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng quân sự, công an; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng (Sửa chữa các mặt hàng: + Máy kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; + Thiết bị kiểm tra nồng độ cồn; + Thiết bị giám sát điện thoại di động GSM; + Các loại thiết bị giám sát điện thoại di động khác). - Kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Sửa chữa phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy)	3312
44.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
47.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
48.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
49.	Tái chế phế liệu	3830
50.	Xây dựng nhà ở	4101

51.	Xây dựng nhà không để ở	4102
52.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
53.	Xây dựng công trình điện	4221
54.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
55.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
56.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
57.	Xây dựng công trình thủy	4291
58.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
59.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
61.	Phá dỡ Loại trừ: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng	4311
62.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ: Kinh doanh dịch vụ nổ mìn	4312
63.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ TẤT KẾ	Xóm Đồi Trái, Thôn Vân Lôi, Xã Trạch Mỹ Lộc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	50,000	0010890096 23	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	50,000		

2	HÀ THỊ BÍCH QUỲNH	Xóm Đồi Trái, Thôn Vân Lôi, Xã Trạch Mỹ Lộc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	001193025990
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000	
3	NGUYỄN XUÂN HÒA	Xóm Đồi Trái, Thôn Vân Lôi, Xã Trạch Mỹ Lộc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	001091039600
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 24/10/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001089009623

Ngày cấp: 24/04/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật
Tư Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm Đồi Trái, Thôn Vân Lôi, Xã Trạch Mỹ Lộc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm Đồi Trái, Thôn Vân Lôi, Xã Trạch Mỹ Lộc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội